

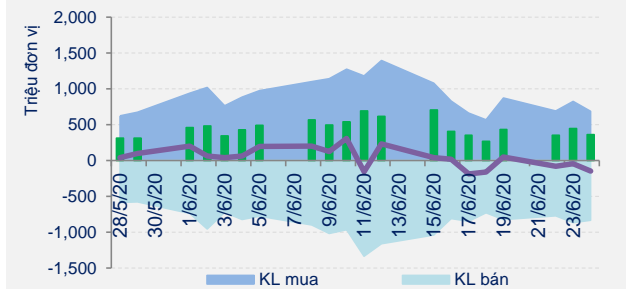
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/6/2020

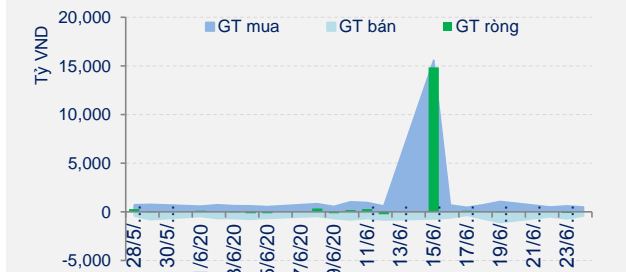
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	859.71	113.70
% Thay đổi	↓ -0.98%	↓ -0.81%
KLGD (CP)	361,572,360	60,202,304
GTGD (tỷ đồng)	4,616.93	648.92
Tổng cung (CP)	833,469,630	117,169,300
Tổng cầu (CP)	686,407,200	89,555,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,721,740	439,415
KL mua (CP)	17,494,900	543,800
GTmua (tỷ đồng)	495.68	4.35
GT bán (tỷ đồng)	435.17	6.81
GT ròng (tỷ đồng)	60.51	(2.46)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.99%	11.4	1.9	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.11%	12.1	2.3	13.1%
Dầu khí	↓ -0.94%	53.7	1.7	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.45%	30.0	4.0	5.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.04%	12.1	2.2	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.61%	14.5	3.9	16.6%
Ngân hàng	↓ -1.27%	8.5	2.2	12.5%
Nguyên vật liệu	↓ -1.01%	14.6	1.6	16.7%
Tài chính	↓ -0.94%	14.7	2.5	27.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.35%	11.6	2.0	1.9%
VN - Index	↓ -0.98%	14.1	2.7	100.5%
HNX - Index	↓ -0.81%	9.4	1.3	-0.5%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,49 điểm (-0,98%) xuống 859,71 điểm; HNX-Index giảm 0,93 điểm (-0,81%) xuống 113,7 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.690 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 431 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 982 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 186 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 407 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phiên sáng nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán gia tăng khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống sắc đỏ. Nhóm trụ cột tiếp tục bị bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như VCB (-1,5%), VHM (-2,6%), CTG (-1,9%), SAB (-2,4%), GAS (-1,8%), BID (-1%), MSN (-2,1%), TCB (-0,7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột ACB (-0,8%), SHB (-2,1%), VNR (-0,9%)... giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh trong phiên thứ ba liên tiếp. Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng chịu áp lực bán và đồng loạt điều chỉnh như SSI (-2,2%), HCM (-3,4%), SHS (-5,1%), VCI (-3,6%), VND (-1,8%), MBS (-0,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giảm với thanh khoản cũng có sự suy giảm khi mà chỉ số VN-Index thất bại trước ngưỡng 870 điểm (MA20) trong ba phiên liên tiếp. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index sẽ mở ra một nhịp tăng mới của sóng 5 nếu như bứt phá qua được ngưỡng 870 điểm (MA20) với thanh khoản tốt và trạng thái hiện tại của thị trường vẫn sẽ là tích lũy trong khoảng cho phép 840-870 điểm (fibonacci retracement 50%, MA50) cho đến khi bứt phá khỏi vùng này. Khối ngoại mua ròng trên hai sàn với hơn 60 tỷ đồng, trong đó có hơn 53 tỷ đồng mua mua ròng chứng chỉ quỹ FUEFVND là điểm tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 7 thậm chí còn giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 16,62 điểm, cho thấy nhà đầu tư phái sinh vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ giảm trong thời gian tới. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 840-870 điểm (fibonacci retracement 50%, MA20) để tạo nền tảng cho nhịp tăng của sóng 5 sắp tới. Nhà đầu tư đang cầm cổ phiếu có thể tiếp tục nắm giữ một khi VN-Index vẫn còn giữ được ngưỡng hỗ trợ 840 điểm. Động thái mua thêm chỉ hợp lý khi thị trường vượt được ngưỡng 870 điểm với thanh khoản tốt.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/6/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 873,13 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng, lực cung gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 857,58 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 8,49 điểm (-0,98%) xuống 859,71 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.300 đồng, VHM giảm 2.000 đồng, CTG giảm 450 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 1.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 115,696 điểm. Về chiều, chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 113,566 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,93 điểm (-0,81%) xuống 113,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, SHB giảm 300 đồng, VNR giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG tăng 1.400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 59,88 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,3 triệu cổ phiếu. FUEVFNVD là mã được mua ròng nhiều nhất với 53,1 tỷ đồng tương ứng với 4,4 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là PLX với 46,4 tỷ đồng tương ứng với 998 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DBC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 20,2 tỷ đồng tương ứng với 419 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,42 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 104 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 221 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 815 triệu đồng tương ứng với 61 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 130 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 860 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 340 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 870 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 835 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 905 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/6, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 840-870 điểm (fibonacci retracement 50%, MA20) để tạo nền tảng cho nhịp tăng của sóng 5 sắp tới.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 115,5 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 52 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 115,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/6, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong khoảng 112-115,5 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng** Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 49 - 49,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 250.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 13 đồng** Sáng nay (24/6), tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD giảm 13 đồng xuống mức 23.228.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng** Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 12,35 USD/ounce tương ứng với 0,69% lên 1.794,35 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng** Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,174 điểm tương ứng 0,18% lên 96,782 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1293 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2506 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,53 JPY.

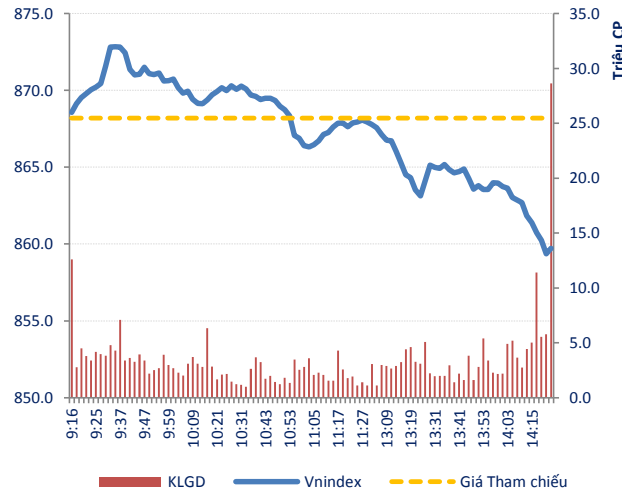
**Giá dầu thế giới tăng** Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,25 USD tương ứng 0,61% lên 40,98 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm** Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/6, chỉ số Dow Jones tăng 131,14 điểm tương ứng 0,5% lên 26.156,1 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 74,89 điểm tương ứng 0,74% lên 10.131,37 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,43 điểm tương ứng 0,43% lên 3.131,29 điểm.

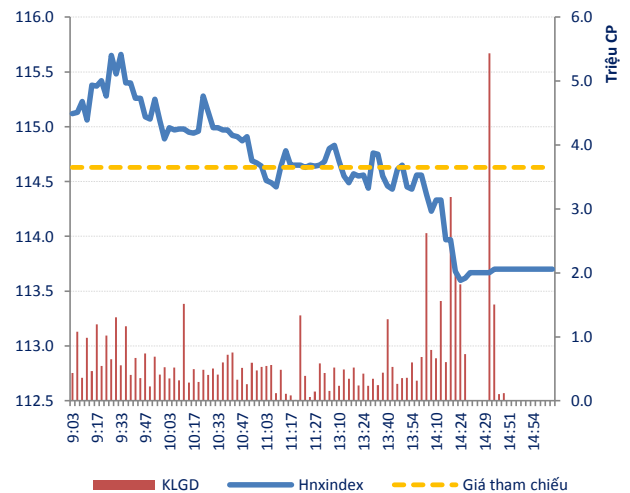


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

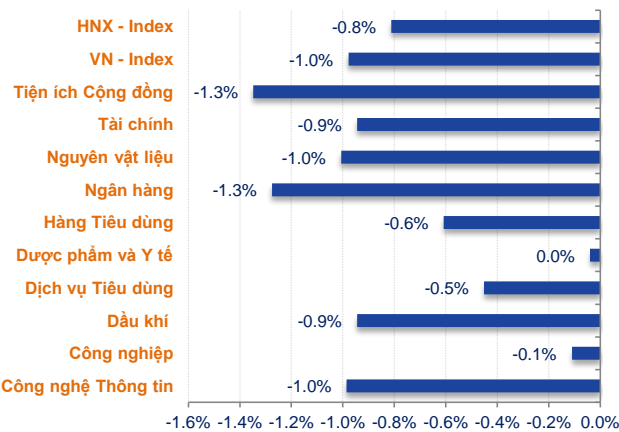
KLGD và VN-Index trong phiên



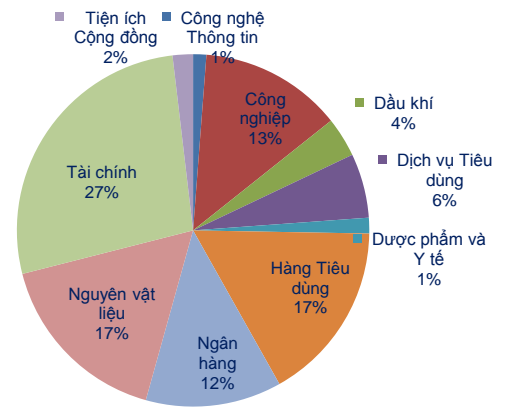
KLGD và HNX-Index trong phiên



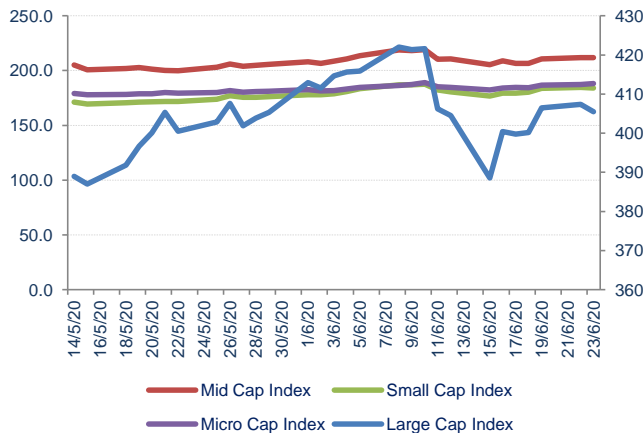
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



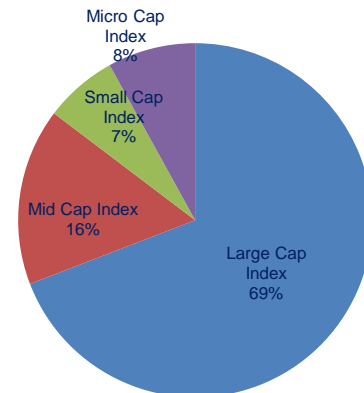
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	4,392,480	TRC	517,080
2	PLX	998,460	HBC	455,330
3	HQC	721,130	CII	436,510
4	ITA	564,340	PLP	422,480
5	HPG	471,710	DBC	419,460

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACM	199,500	SHB	221,200
2	PVS	129,970	SHS	60,575
3	NBC	42,000	SD6	27,500
4	HUT	25,000	TNG	25,100
5	PTI	17,500	DHP	18,100

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	1.91	1.78	↓ -6.81%	33,188,270
FLC	4.09	4.14	↑ 1.22%	26,191,540
ITA	5.29	4.92	↓ -6.99%	21,698,720
ROS	3.17	3.15	↓ -0.63%	17,881,730
HSG	11.90	11.70	↓ -1.68%	15,637,970

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TVC	13.20	12.60	↓ -4.55%	6,000,867
SHB	14.20	13.90	↓ -2.11%	4,672,789
KLF	2.20	2.10	↓ -4.55%	4,187,450
HUT	2.70	2.70	→ 0.00%	3,639,915
NVB	8.80	8.80	→ 0.00%	3,443,709

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	5.87	8.30	2.43	↑ 41.46%
VID	7.87	8.42	0.55	↑ 6.99%
BSI	8.88	9.50	0.62	↑ 6.98%
PGI	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%
DAT	8.34	8.92	0.58	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVN	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
MSC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
VCM	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%
PVB	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%
VMS	6.10	6.70	0.60	↑ 9.84%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPG	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
QBS	3.29	3.06	-0.23	↓ -6.99%
ITA	5.29	4.92	-0.37	↓ -6.99%
VIS	18.60	17.30	-1.30	↓ -6.99%
JVC	4.30	4.00	-0.30	↓ -6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
KHS	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
C92	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
INC	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%
BST	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	33,188,270	0.8%	72	24.7	0.2
FLC	26,191,540	3250.0%	(1,260)	-	0.3
ITA	21,698,720	1.9%	216	22.8	0.4
ROS	17,881,730	2.6%	270	11.7	0.3
HSG	15,637,970	11.4%	1,429	8.2	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	6,000,867	3.6%	567	22.2	0.7
SHB	4,672,789	13.8%	1,665	8.3	1.1
KLF	4,187,450	1.3%	135	15.5	0.2
HUT	3,639,915	2.3%	269	10.0	0.2
NVB	3,443,709	1.0%	110	80.3	0.8

## Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SAV	↑ 41.5%	9.4%	1,794	4.6	0.4
VID	↑ 7.0%	1.6%	266	31.7	0.5
BSI	↑ 7.0%	1.3%	151	62.9	0.9
PGI	↑ 7.0%	11.5%	1,933	9.1	1.1
DAT	↑ 7.0%	9.0%	1,131	7.9	0.7

## Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	↑ 10.0%	0.0%	4	605.7	0.2
MSC	↑ 10.0%	-22.4%	(1,742)	-	2.3
VCM	↑ 9.9%	9.5%	2,185	8.1	0.8
PVB	↑ 9.9%	23.5%	4,573	3.7	0.7
VMS	↑ 9.8%	5.2%	844	7.9	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEFVN	4,392,480	N/A	N/A	N/A	N/A
PLX	998,460	5.1%	1,032	44.5	2.5
HQC	721,130	0.8%	72	24.7	0.2
ITA	564,340	1.9%	216	22.8	0.4
HPG	471,710	17.0%	2,895	9.3	1.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	199,500	0.0%	2	297.8	0.1
PVS	129,970	3.7%	990	12.6	0.5
NBC	42,000	5.6%	680	8.5	0.5
HUT	25,000	2.3%	269	10.0	0.2
PTI	17,500	6.9%	1,585	12.8	0.9

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	320,316	5.6%	2,023	46.8	2.6
VCB	314,142	21.9%	4,849	17.5	3.7
VHM	249,016	39.5%	7,688	9.8	3.4
VNM	203,915	35.6%	6,063	19.3	6.3
BID	162,087	11.6%	2,158	18.7	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,573	23.2%	3,770	6.3	1.3
SHB	24,399	13.8%	1,665	8.3	1.1
VCG	12,765	8.5%	1,506	19.2	1.7
VCS	9,778	44.7%	9,481	6.6	2.9
PVI	6,862	8.2%	2,602	11.8	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	1.95	13.5%	1,742	12.9	1.7
DRH	1.87	7.4%	974	8.0	0.6
FRT	1.86	14.4%	2,365	10.2	1.4
PVD	1.79	2.1%	713	14.9	0.3
VCI	1.76	16.3%	3,718	6.2	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.06	7.0%	703	8.2	0.5
BII	2.48	-17.1%	(1,683)	-	0.1
PVB	2.15	23.5%	4,573	3.7	0.7
SHB	2.02	13.8%	1,665	8.3	1.1
SHS	2.01	9.1%	1,159	11.3	1.0





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---